

Ngày 31/12/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.3%	14.3%	13.7%

2025	
ROE	8.3%
	+/- YoY ▼ 2.2%

Q4/25	
DT thuần	74.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.30 ▼ 11.1%
	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.2%

2025	
DT thuần	320
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN gộp	17.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.00 ▼ 29.0%
	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.5%

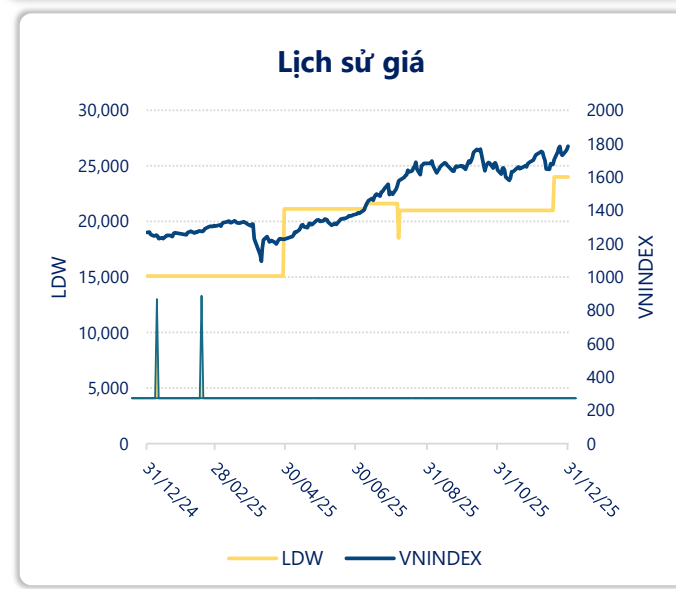
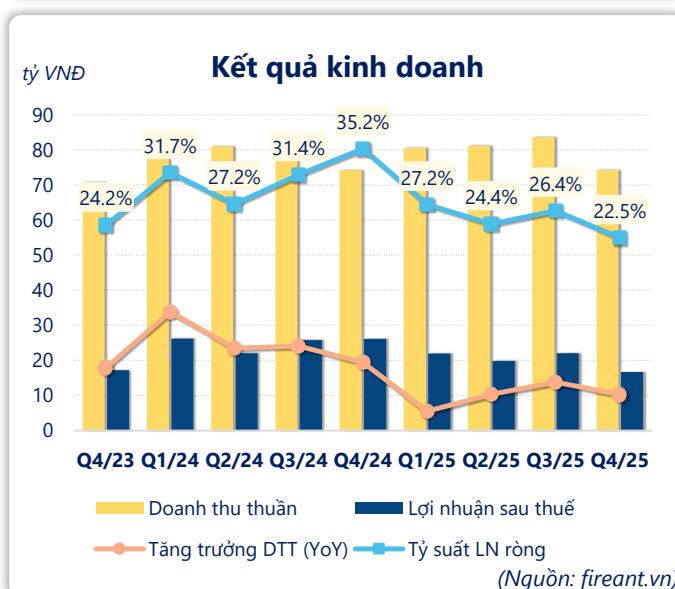
2025	
LN gộp	86.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.80 ▼ 5.2%

Q4/25	
LN thuần	21.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 6.50 ▼ 23.6%
	YoY ▼ 11.3 ▼ 34.9%

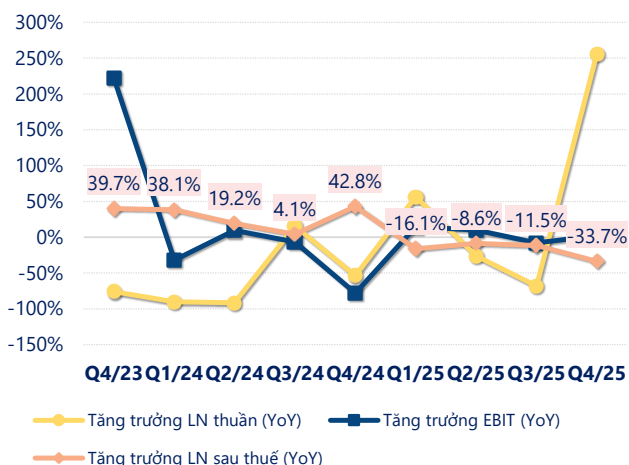
2025	
LN thuần	102
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.0 ▼ 18.7%

Q4/25	
LN sau thuế	16.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.30 ▼ 24.1%
	YoY ▼ 9.40 ▼ 36.1%

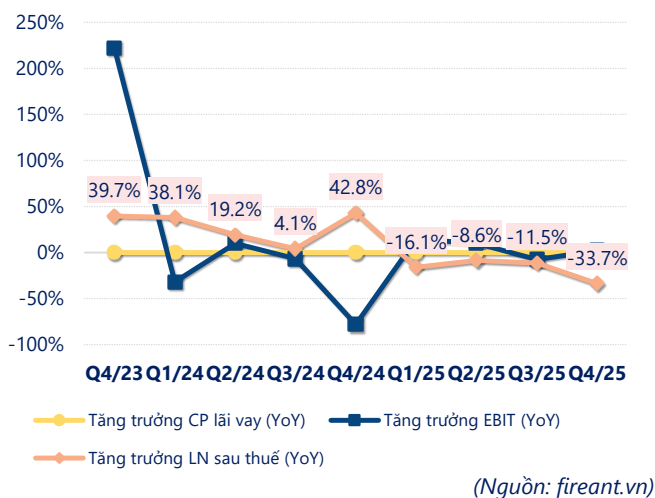
2025	
LN sau thuế	80.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 19.2 ▼ 19.3%



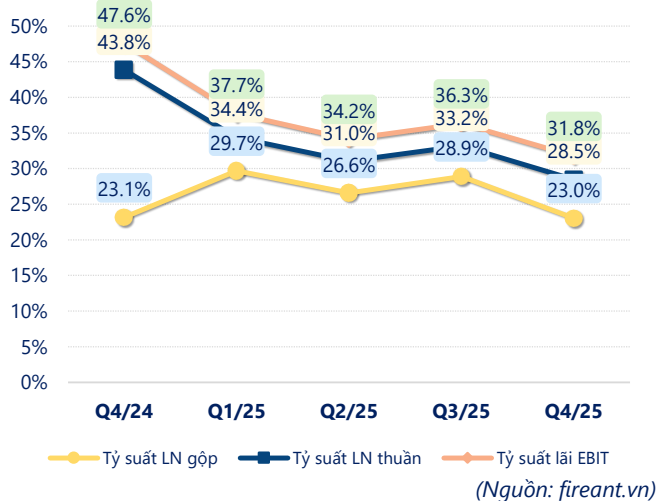
Tăng trưởng lợi nhuận



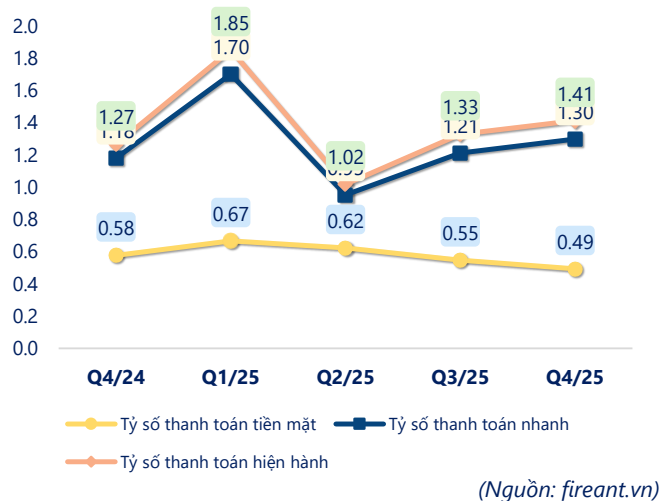
Tăng trưởng chi phí



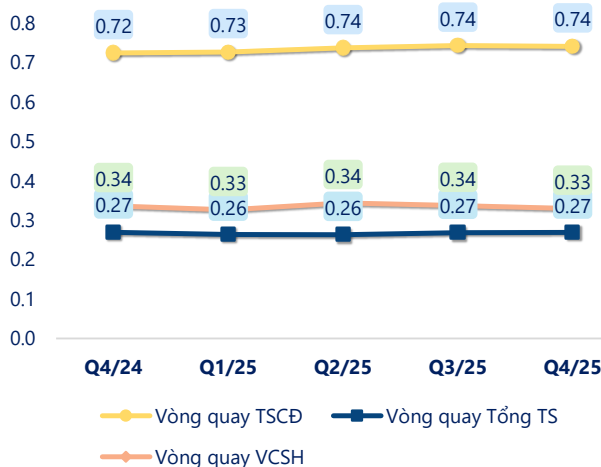
Tỷ suất lợi nhuận



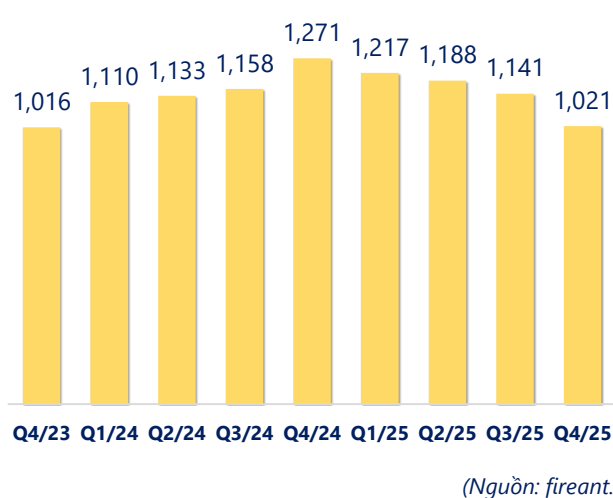
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.3	74.2	0.2%	320	320	0.0%
Giá vốn hàng bán	57.2	57.0	0.3%	233	228	2.1%
Lợi nhuận gộp	17.1	17.2	-0.5%	86.7	91.5	-5.2%
Doanh thu HĐTC	12.0	25.4	-52.9%	47.5	69.3	-31.5%
Chi phí TC	2.69	3.03	-11.4%	11.2	13.1	-15.1%
Chi phí lãi vay	2.69	3.03	-11.4%	11.2	12.6	-11.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.24	1.20	3.3%	5.32	4.20	26.7%
Chi phí QLDN	4.00	5.77	-30.8%	16.0	18.3	-12.5%
LN thuần từ HĐKD	21.2	32.5	-34.9%	102	125	-18.7%
Lợi nhuận khác	-0.24	-0.27	12.6%	-0.87	-0.54	-60.5%
LN trước thuế	20.9	32.3	-35.2%	101	125	-19.1%
Lợi nhuận sau thuế	16.7	26.1	-36.1%	80.5	99.7	-19.3%
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	26.1	-36.1%	80.5	99.7	-19.3%

(Nguồn: fireant.vn)

